



VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiên Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
Điện thoại: 0877.614.999 Website: moitruongcec.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 2805 - 7007 / KQPT/2024



VILAS 1222

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Đầu tư CM
Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng.
Địa điểm quan trắc : BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG - Số 19 Trần Quang Khải, phường
Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Mã mẫu : NT.241114.07
Ngày lấy mẫu : 14/11/2024 Thời gian phân tích: 14/11/2024 – 29/11/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 28:2010/ BTNMT C _{max} (Cột B)
				NT-PS	
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,02	6,5 – 8,5
2.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	27	50
3.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	51	100
4.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	30	100
5.	Amoni (NH ₄ ⁺ N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,20	10
6.	Nitrat (NO ₃ ⁻ N)	mg/L	SMEWW 4500.NO ₃ .B&E:2017	5,43	50
7.	Phosphat (PO ₄ ³⁻ P)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,16	10
8.	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2017	0,20	4
9.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	1,6	20
10.	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (MDL=0,02)	0,1
11.	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,2)	1
12.	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221.B:2017	3.100	5.000
13.	Salmonella*	Vi	TCVN 9717:2013	KPH	KPH
14.	Shigella*	khuẩn/	SMEWW 9260E:2017	KPH	KPH
15.	Vibrio cholerae*	100mL	SMEWW 9260H:2017	KPH	KPH

Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

Ký hiệu	Tên mẫu/Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
NT-PS	Nước thải sau xử lý của hệ thống 400m ³ /ngày	2307715.148	0596903.456

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế

Cột B: Quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

C_{max}: Giá trị tối đa cho phép của các thông số và các chất gây ô nhiễm trong nước thải y tế khi thải ra nguồn tiếp nhận, cột B với hệ số K=1.

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

- Thông số nghi ngờ chưa được chứng nhận Vilas.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng

- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Lô B06 Tiên Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
Điện thoại: 0877.614.999 Website: moitruongcec.vn

VIMCERTS 230

- “KPH”: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.
- (-): Không có quy định.
- (*): Nhà thầu phụ: Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VNST) – Vimcerts 121.

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2024

TM. PHÒNG THỬ NGHIỆM


Nguyễn Văn Hưng



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Linh

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiệm chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty